

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 25- 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Mùi.

Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Thị P**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/5/1978 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn P1, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn S (đã chết) và bà Chu Thị B; có chồng là Hoàng Văn S1, có 02 con (con lớn đã chết, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án: không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ-XPHC ngày 14/7/2022 của Công an huyện V xử phạt về hành vi đánh bạc (đã thi hành ngày 25/7/2022); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến ngày 09/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Thị T1**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/7/1987 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn S (đã chết) và bà Chu Thị B; Chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 05/9/2022 của Công an xã T, huyện V xử phạt về hành vi đánh bạc (đã thi hành ngày 29/9/2022); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến ngày 09/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn

chặn “Bảo lĩnh”. Có mặt.

3. Họ và tên: **Hoàng Thị N1**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/12/1974 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn D (đã chết) và bà Vì Thị B; có chồng Hà Văn S2 (đã chết), có 03 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án: Không, tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 05/9/2022 của Công an xã T, huyện V xử phạt về hành vi đánh bạc (đã thi hành 29/9/2022); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến ngày 09/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Có mặt.

4. Họ và tên: **Lò Văn M**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/10/1971 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T3 và bà Triệu Thị S3; có vợ Hoàng Thị P2, sinh năm 1970, có 02 con (con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án: Bản án số 33/2022/HS-PT ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xử phạt 01 năm tù về tội Đánh bạc, phạt bổ sung 20.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm (bị cáo chưa thực hiện hình phạt bổ sung và án phí); tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPVPHC ngày 16/02/2019 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC ngày 04/02/2022 của Công an huyện V đều xử phạt về hành vi đánh bạc; Bị cáo tự nguyện đến chấp hành án phạt tù của bản án số 33/2022/HS-PT ngày 24/11/2022 từ ngày 23/12/2022, bị tạm giam từ ngày 28/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an huyện V. Có mặt.

5. Họ và tên: **Lò Văn C**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/9/1998 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn U và bà Dung Thị N4; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 05/9/2022 của Công an xã T, huyện V xử phạt về hành vi đánh bạc (đã thi hành ngày 29/9/2022); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến ngày 09/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Có mặt.

*) *Người phiên dịch*: Lò Văn S5, sinh năm 1993, trú tại Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*) *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng*:

1, Anh Hoàng Văn G, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2, Anh Hoàng Văn D2, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

3, Chị Lò Thị H, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiếp nhận đơn trình báo của quần chúng nhân dân về việc có một số đối tượng trước đó đã tụ tập đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa tại đám ma nhà ông Lò Văn D4 tại Thôn L, xã T, huyện V. Quá trình điều tra, xác minh xác định: Vào ngày 20/12/2022, gia đình bà Lò Thị N5 tổ chức đám ma (ông Lò Văn D4 là chồng của bà N4 chết). Đến buổi tối cùng ngày, khi có nhiều người đến nhà bà N4 để viếng đám ma thì một số người đã tụ tập đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa tại khu vực gầm sàn nhà bà N4, những đối tượng tham gia đánh bạc xác định được gồm: Lò Văn M; Hoàng Thị N1; Lò Thị T1; Lò Thị H; Lò Thị P; Lò Văn C; Hoàng Văn D2, Hoàng Văn G, trong đó Lò Văn C và Hoàng Văn D2 là những người thực hiện việc xóc cái cho các đối tượng đánh bạc.

Cách thức chơi bạc: Người xóc cái sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị, người xóc cái đưa 4 quân vị lên đĩa và úp chiếc bát lên rồi xóc, người chơi đặt tiền vào cửa “chẵn” hoặc cửa “lẻ”. Cửa chẵn là có 2 hoặc 4 quân vị cùng ngửa một mặt; cửa lẻ là có 3 hoặc 1 quân vị ngửa cùng một mặt. Số tiền cá cược một ván tối thiểu 50.000 đồng. Sau khi người xóc cái mở bát người thắng cược nhận được số tiền bằng với số tiền mình cược, nếu thua cược thì sẽ mất số tiền đã đặt cược.

Số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc, thắng, thua như sau: Lò Văn M sử dụng số tiền 150.000 đồng đánh bạc, bị thua hết; Hoàng Thị N1 sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết; Lò Thị P sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết; Lò Thị T1 sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết; Hoàng Văn G mang theo số tiền 300.000 để đánh bạc, bị thua hết; Hoàng Văn D2 mang theo số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, thắng được số tiền 600.000 đồng; Lò Thị H sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết; Lò Văn C không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng Chung là người xóc cái cho người chơi và được một người (đến nay chưa xác định được là ai) cho số tiền 50.000 đồng. Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa của Lò Văn C, Lò Văn M, Hoàng Thị N1, Lò Thị P, Lò Thị T1, Hoàng Văn G, Hoàng Văn D2 và Lò Thị H trong ngày 20/12/2022 là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tuy tổng số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng các bị cáo Lò Văn C, Hoàng Thị N1, Lò Thị T1 ngày 05/09/2022 đã bị Công an xã T, huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự; bị cáo Lò Thị P ngày 14/07/2022 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự; Lò Văn M có tiền án về tội Đánh bạc chưa

được xóa án tích. Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Trong quá trình điều tra các bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền như sau: Hoàng Thị N1 nộp số tiền 200.000 đồng; Lò Thị P nộp số tiền 500.000 đồng; Lò Thị T1 nộp số tiền 500.000 đồng; Lò Văn C nộp số tiền 50.000 đồng; Các đối tượng Hoàng Văn G tự nguyện nộp số tiền 300.000 đồng, Hoàng Văn D2 tự nguyện nộp số tiền 1.200.000 đồng.

Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện V xác nhận số tiền các bị cáo và các đối tượng giao nộp là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS- VC ngày 09/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Lò Thị P, Lò Thị T1, Hoàng Thị N1, Lò Văn M, Lò Văn C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Thị P, Lò Thị T1, Hoàng Thị N1, Lò Văn M, Lò Văn C phạm tội "Đánh bạc";

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, **Điều 56 Điều 58, Điều 38** của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn M xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, **tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của bản án số 33/2022/HS-PT** ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, **Điều 58, Điều 65** của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Thị T1, Hoàng Thị N1, Lò Thị P xử phạt các bị cáo T1, N1, P mỗi bị cáo từ 08 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, **Điều 58, Điều 65** của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn C xử phạt bị cáo C từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo C, N1, P, M mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.250.000 đồng là số tiền bị cáo C và đối tượng Hoàng Văn D2 giao nộp; trả lại Hoàng Thị N1 số tiền 200.000 đồng, Lò Thị P số tiền 500.000 đồng, Lò Thị T1 số tiền 500.000 đồng, Hoàng Văn G số tiền 300.000 đồng. Về án phí: Buộc các bị cáo P, N1, M, C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Thơm do thuộc diện hộ nghèo; tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng đều xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu có trong hồ sơ. Các bị cáo công nhận lời khai được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người phiên dịch anh Lò Văn D vắng mặt, các bị cáo đều đồng ý để anh Lò Văn S, sinh năm 1993 trú tại Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái là người phiên dịch, anh S đủ điều kiện là người phiên dịch, Hội đồng xét xử chấp nhận anh Lò Văn S là người phiên dịch tại phiên tòa. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh D2, anh G, chị H vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau, nhận thức được đó là hành vi vi phạm pháp luật. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 20/12/2022, tại khu vực gầm nhà sàn bà Lò Thị N4 (nơi tổ chức đám tang ông Lò Văn D4) ở Thôn L, xã T, huyện V các bị cáo Lò Thị P, Lò Thị T1, Hoàng Thị N1, Lò Văn C, Lò Văn M đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "xóc đĩa" cùng với các đối tượng khác với tổng số tiền dùng đánh bạc là 2.400.000 đồng. Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng các bị cáo Lò Thị P, Lò Thị T1, Hoàng Thị N1, Lò Văn C là những người đã bị xử phạt vi phạm hành chính chưa được xóa tiền sự về hành vi đánh bạc và bị cáo Lò Văn M đã bị kết án về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo Lò Thị P, Lò Thị T1, Hoàng Thị N1, Lò Văn M, Lò Văn C đã phạm tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đây là vụ án đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn, các bị cáo P, T, N1, M đều là người thực hành, bị cáo C không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là người xóc cái giúp cho các bị cáo và các đối tượng khác đánh bạc thể hiện vai trò là người giúp sức, hành vi phạm tội của các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công vai trò trách nhiệm của từng bị cáo nên các bị cáo P, T, N1, M phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và cao hơn bị cáo C. Hành vi của các

bị cáo gây nguy hại ít nghiêm trọng cho xã hội, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội, cần thiết phải được xử lý theo quy định của pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho tất cả các bị cáo; các bị cáo Lò Thị P, Lò Thị T1, Hoàng Thị N1, Lò Văn C phạm tội lần đầu, tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lò Văn C trong quá trình điều tra, đã nộp lại tiền hưởng lợi bất chính từ việc đánh bạc đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo C.

Đối với bị cáo Lò Văn M năm 2019 và năm 2021 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tại Bản án số 33/2022/HS-PT ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xử phạt 01 năm tù về tội Đánh bạc, bị cáo chưa đi chấp hành hình phạt tù lại tiếp tục phạm tội thể hiện là người có nhân thân chưa tốt. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra và tổng hợp hình phạt của Bản án số 33/2022/HS-PT ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái theo khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn M để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe người khác ý thức tôn trọng pháp luật. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Lò Thị P, Hoàng Thị N1, Lò Thị T1, Lò Văn C đều là người dân tộc thiểu số, chỉ vì hám lợi thông qua hình thức đồ đen, may rủi; ngay sau khi bị phát hiện đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà khi định tội đã sử dụng tình tiết "đã bị xử phạt vi phạm hành chính" được coi là người có nhân thân là ngoài lần phạm tội này, người phạm tội chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về hưởng án treo (số 02/VBHN - TANDTC ngày 07/9/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo P, N1, T, C ra khỏi đời sống xã hội, cũng có thể giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự. Nhưng cũng cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Ngoài

hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo P, N1, C, M theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Thị T1 thuộc hộ **nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.**

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với từng bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ Số tiền 1.250.000 đồng (trong đó Lò Văn C giao nộp 50.000 đồng, Hoàng Văn D2 giao nộp 1.200.000 đồng), trong vụ án này các bị cáo đánh bạc cùng đối tượng G, H, D2 và một số người không xác định được. Quá trình điều tra xác định được D2 dùng số tiền 600.000 đồng đánh bạc thắng 600.000 đồng, C được người chơi không xác định được là ai cho 50.000 đồng, còn lại đánh bạc đều thua, như vậy có thể có người chơi chưa xác định được đã thắng số tiền mà các bị cáo và người chơi khác bị thua. Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được 1.250.000 đồng nêu trên, xét đây là tiền sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 1.500.000 đồng trong đó: Hoàng Thị N1 nộp số tiền 200.000 đồng; Lò Thị P nộp số tiền 500.000 đồng; Lò Thị T1 nộp số tiền 500.000 đồng; Hoàng Văn G nộp số tiền 300.000 đồng. Quá trình điều tra xác định các bị cáo N1, P, T và đối tượng G tham gia đánh bạc đều bị thua hết, tại giai đoạn điều tra đã tự giác giao nộp số tiền tương ứng với số tiền đã dùng để đánh bạc, xét đây là tiền không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo và đối tượng G nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Vấn đề khác:

Đối với bà Lò Thị N4 là chủ nhà nơi các bị cáo và các đối tượng cùng một số người khác tụ tập đánh bạc, trong quá trình tổ chức đám tang cho ông D thì có nhiều người thăm viếng, bà N4 ở trên nhà túc trực linh cữu không biết, không liên quan đến việc các bị cáo và các đối tượng tham gia đánh bạc dưới sàn nhà, nên không đề cập việc xử lý đối với bà N4 là phù hợp.

Đối với Hoàng Văn G, Hoàng Văn D2, Lò Thị H đã thực hiện hành vi đánh bạc cùng các bị cáo với tổng số tiền xác định được là 2.400.000 đồng. G, D2, H là người chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc và hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự nên hành vi nêu trên của G, D2, H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự. Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc của các đối tượng này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người đã cho Lò Văn C 50.000 đồng để cho C xóc cái cho những người chơi đánh bạc, C không biết là ai, ở đâu nên không đủ cơ sở điều tra, xử lý với người này.

Ngày 20/12/2022 khi tham gia đánh bạc ngoài các bị cáo và các đối tượng Hoàng Văn G, Lò Thị H, Hoàng Văn D2 còn có một số người khác tham gia đánh bạc. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được những người này là

ai do gia đình bà N4 có đám tang nên có đông người là họ hàng, bạn bè, thân hữu ở nhiều nơi đến viếng nên không đủ cơ sở làm rõ, xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo P, N1, M, C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Thơm thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí nên cần chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Thị P, Lò Thị T1, Hoàng Thị N1, Lò Văn M, Lò Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Lò Thị P 09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị N1 08** (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm **04** (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Lò Thị T1 09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn C 07** (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm **02** (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Lò Thị P, Lò Thị T1, Hoàng Thị N1, Lò Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn M 01** (một) năm tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 01 năm tù về tội "Đánh bạc" của Bản án số 33/2022/HS-PT ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Buộc bị cáo Lò Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **02** (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022 (ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án của bản án số 33/2022/HS-PT ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái).

Phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, b khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho Hoàng Thị N1 số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); trả lại cho Lò Thị P số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); trả lại cho Lò Thị T1 số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); trả lại cho Hoàng Văn G số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lò Thị P, Hoàng Thị N1, Lò Văn M, Lò Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị T1.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T;
- Các bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hoa Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Hoa Quỳnh

